Thành phần nào Không góp phần tạo nên vách múi

a. Mảnh thẳng xương sàng

b. Mảnh thẳng xương khẩu cáI @

c. Sụn vách múi

d. Sụn cánh mũi lớn

e. Xương lá mía

*Câu 468*. TK ở phía sau vách mũi là

a. TK sàng trước

b. TK mũi khẩu

c. TK mũi sau trên @

d. TK mũi sau dưới ngoài

e. c và d đúng

*Câu 469. Chọn câu đúng nhất: Cho các xương sau đây*

*1. Xương mũi*

*2. Xương trán*

*3. Xương sàng*

*4. Xương bướm*

*5. Xương lá mía*

*6. Xương khẩu cái*

*Câu 470*. Những xương nào góp phần tạo nên trần ổ mũi

a. 3

b. 2, 3

c. 2, 3, 4

d. 1, 2, 3, 4

e. Tất cả các xương kể trên @

*Câu 471*. Đổ vào ngách mũi trên có các xoang

a. Xoang trán, xoang sàng trước và giữa

b. Xoang trán, xoang bướm

c. Xoang bướm, xoang sàng sau @

d. Xương sàng sau

e. Xoang bướm

*Câu 472*. Răng nào sau đây tiếp xúc gần nhất với xoang hàm

a. Răng cửa giữa trên

b. Răng cối trên @

c. Răng tiền cối trên

d. Răng tiền cối 2 trên

e. Răng cửa bên trên

*Câu 473*. Ngách mũi giữa ở thành mũi ngoài lỗ đổ vào của

a. Xoang trán

b. Xoang sàng trước

c. Xoang hàm trên

d. Câu b và c đúng

e. Câu a, b, c đúng @

*Câu 474.*Câu nào sau đây Sai

a. Tiền đình mũi là phần đầu của ổ mũi tương ứng với phần sụn mũi ngoài

b. Vùng khứu giác ở niêm mạc mũi là vùng niêm mạc từ xoăn mũi giữa trở lên @

c. Cảm giác ở mũi do các nhánh thần kinh sinh ba chi phối

d. ống lệ mũi đổ vào ngách mũi dưới

e. a, b và c

*Câu 475*. Võng mạc mỏng nhất ở

a. Vết võng mạc (điểm vàng)

b. Lõm trung tâm

c. Đĩa thần kinh thị

d. Hố địa

e. Võng mạc mỏm mi @

*Câu 476*. Chọn câi Sai

a. Vết võng mạc hay điểm vàng là một vùng sắc tố của lớp mạch @

b. Trong vết võng mạc có lõm trung tâm

c. Lõm trung tâm của vết võng mạc là nơi nhìn vật rõ nhất

d. Điểm vàng nằm ngay canh cực sau của nhãn cầu

e. Đường nối vật nhnj và lõm trung tâm gọi là trục thị giác

*Câu 477*. Khi mắt ở vị trí nhìn thẳng ra trước, cơ thẳng trên co gây động tác

a. Liếc lên và liêc ngoài

b. Liếc lên và liếc trong

c. Liếc lên và xoay nhãn cầu vào trong

d. Câu a và c đúng

e. Câu b và c đúng @

*Câu 478*. Khi mắt ở vị trí liếc trong, cơ chéo dưới co sẽ gây động tác

a. Liếc lên @

b. Liếc lên và xoay nhãn cầu ra ngoài

c. Liếc xuống

d. Liếc xuống và xoay nhãn cầu vào trong

e. Tất cả đều sai

*Câu 479*. Câu nào sau đây Đúng

a. Rãnh củng mạc là nới giác mạc tiếp nối với củng mạc @

b. Võng mạc là lớp trong cùng của nhãn cầu phủ từ đĩa thị đến miệng thắt

c. Đĩa TK thị giác được tạo bởi các sợi TK thị giác và là nới tiếp nhận ánh sáng

d. Câu a và b đúng

e. Câu a, b, c sai

*Câu 480*. Chọn câu Đúng

a. Tuyến lệ nằm ở phía trong nhãn cầu và đổ nước mắt ra ngoài qua 2 tiểu quản lệ

b. Bộ lệ gồm có: tuyến lệ, hồ lệ, túi lệ, tiểu quản lệ, ống lệ mũi

c. ống lệ mũi đổ nước mắt vào ổ mũi qua lỗ đổ ở ngách mũi giữa

d. a, b, c đều sai @

e. a, b, c đều đúng

*Câu 481.* Thành phần sau đây Không thuộc lớp mạch của nhãn cầu

a. Khoảng quanh màng mạch @

b. Màng mạch

c. Mống mắt

d. Thể mi

e. Mỏm mi

*Câu 482*. Thành phần nào sau đây Không thuộc lớp mạch nhãn cầu

a. Màng mạch

b. Mống mắt

c. Lõm trung tâm @

d. Thể mi

e. Tất cả các thành phần trên đều thuộc lớp mạch

*Câu 483*. Thành phần nào sau đây Không thuộc mạc ổ mắt

a. Ngoại cốt ổ mắt

b. Mạc cơ nhãn cầu

c. Bao nhãn cầu

d. Vách ổ mắt

e. Các thành phần trên đều thuộc mạc ổ mắt @

*Câu 484*. TK nào sau đây Không là nhánh của TK mắt

a. TK lệ

b. TK trán

c. TK dưới ổ mắt @

d. TK mũi mi

e. Nhánh lều tiểu não

*Câu 485*. Động tác co thắt đồng tử là do

a. TK vận nhãn ngoài

b. TK ròng rọc

c. TK mắt (thuộc TK sinh ba)

d. TK phó giao cảm của TK vận nhãn @

e. TK giao cảm

*Câu 486*. Thành phần nào sau đây được xem là thành phần trong suốt của nhãn cầu

a. Kết mạc nhãn cầu

b. Giác mạc

c. Thấu kính

d. Câu a và b đúng

e. Cả a, b, c đều đúng @

*Câu 487*. Chọn chi tiết thích hợp để điền vào chỗ trống đoạn văn sau:

Thuỷ dịch tiết ra từ mỏm mi vào hậu phòng và chui qua đồng tử đến tiền phòng, sau đó đổ vào xoang tĩnh mạch củng mạc tại góc mống mắt giác mạc

*Câu 488*. Chi tiết giải phẫu nào nằm trên thành động mạch cảnh của hõm nhĩ

a. Lỗ ống thông hang

b. Lỗ ống tai trong

c. Cửa sổ tiền đình

d. Cửa sổ ốc tai

e. Lỗ nhĩ vòi tai @

*Câu 489*. Vùng nào của màng nhĩ có liên quan với các cơ quan quan trọng trong tai giữa

a. Vùng nón sáng

b. Khu 1/4 trên - trước

c. Khu 1/4 trên sau @

d. Khu 1/4 dưới - trước

e. hu 1/4 dưới - sau

Câu 490. Khi soi màng nhĩ, phải kẽo loa tai lên trên và ra sau vì

a. Đầu ngoài ống tai ngoài cong lõm xuống dưới

b. Đầu ngoài ống tai ngoài cong lõm ra sau

c. ống tai ngoài chạy chếch ra trước

d. a, b, c đều đúng

e. Chỉ có a và b đúng @

Câu 491. Chọn câu Đúng

a. Gò tháp nằm ở thành chũm và hòm nhĩ @

b. Cửa sổ tiền đình có màng nhĩ phụ đậy

c. Thành trước hòm nhĩ liên quan với tĩnh mạch

d. TK nhĩ là nhánh của TK mặt

e. Tất cả đều sai

Câu 492. Màng tiền đình

a. ĐI từ mảnh xoắn xương đến dây chằng xoắn ốc tai

b. Ngăn cách tầng tiền đình và tầng nhĩ

c. Ngăn cách ngoại dịch và nội dịch

d. a và c đúng @

e. a, b, c đều đúng

Câu 493. Thành phần nào sau đây của cơ quan tiền đình ốc tai Không tham gia vào chức năng nghe

a. Soan nang và cầu nang

b. Các ống bán khuyên màng

c. Màng nhĩ phụ

d. Câu a và b đúng @

e. Cả a, b, c đều đúng

Câu 494. Ngoại dịch Không có trong

a. Khoang ngoại dịch

b. Tầng tiền dình

c. Tầng màng nhĩ

d. Cống ốc tai

e. Tất cả đều sai @

Chọn:

*a. Nếu 1, 2,3 đúng*

*b. Nếu 1, 3 đúng*

*c. Nếu 2, 4 đúng*

*d. Nếu chỉ có 4 đúng*

*e. Nếu cả 1, 2, 3, 4 đều đúng*

Câu 495.  d

1. Thành sau và thành mê đạo của tai giữa liên quan vơi toàn bộ đoạn trong xương đá của thần kinh mặt

2. ụ nhô ở thành mê đạo do đỉnh ốc tai tạo nên

3. Cửa sổ ốc tai thông hòm nhĩ với ốc tai màng và được đậy lại bởi màng nhĩ phụ

4. Cửa sổ tiền dình thông hòm nhĩ với tiền đình của mê đạo xương và được đậy lại bằng xương bàn đạp

Câu 496.  e

1. ống nội dịch đi trong cống tiền đình mê đạo xương

2. ống ngoại dịch đi trong cống ốc tai của ốc tai mê đạo xương

3. ống nội dịch tân cùng bằng túi nội dịch nằm dưới màng cứng mặt sau phần đá xương thái dương

4. ống ngoại dịch thông ngoại dịch với mặt dưới phần đá xương thái dương

Câu 497. Trong cơ quan tiền đình ốc tai :   d

1. Tai ngoài được kể từ lỗ tai ngoài đến màng nhĩ

2. Không khí luôn luôn lưu thông giữa hòm nhĩ và hầu qua vòi tai

3. Tai ngoài, tai giữa, tai trong đều nằm trong phần đá xương thái dương

4. Chỉ có tai trong mới đảm nhiệm chức năng thăng bằng

Chọn:

*a. Nếu (A) đúng, (B) đúng, (A) và (B) có liên quan nhân quả.*

*b. Nếu (A) đúng, (B) đúng; (A) và (B) không liên quan nhân quả*

*c. Nếu (A) đúng, (B) sai*

*d. Nếu (A) sai, (B) đúng*

*e. Nếu (A) sai, (B) sai*

Câu 498.  a

(A) Một số bệnh ở răng dưới và lưỡi có thể gây cảm giác đau ở tai ngoài Vì

(B) Cảm giác của ống tai ngoài cũng được chi phối mọt phần bởi nhánh của TK hàm dưới như cảm giác ở răng hàm dưới và lưỡi

Câu 499. d

(A) Thành dưới hõm nhĩ liên quan với động mạch cảnh trong Nên

(B) Khi bị viêm tai giữa, có thể đau tai theo nhịp mạch đập

Câu 500. a

(A) Viêm tai giữa có thể gây viêm màng não Vì

(B) Thành phần trên hõm nhĩ ngăn cách với màng não bởi một vách xương rất mỏng

Câu 501. e

(A) Khi bị ứ mủ trong hòm nhĩ, người ta thường rạch màng nhĩ ở khu trên sau màng nhĩ để thoát mủ Vì

(B) Khu này không liên quan với các cơ quan quan trọng

Câu 502. d

(A) Tổn thương thần kinh mặt, bệnh nhân không nghe được Vì

(B) TK này chi phối cho cơ bàn đạp nên khi nó bị tổn thương, màng nhĩ cũng có thể bị ảnh hưởng

Câu 503 b

(A) Khi các khớp của chuỗi xương tai bị xơ cứng, bệnh nhân sẽ giảm sức nghe Vì

(B) Các xương tai nằm ở hòm nhĩ